

Số: **1113**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **22** tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030 để cụ thể hóa một số nội dung liên quan đến chính sách phát triển cây dược liệu tại Nghị quyết 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Có Đề án đính kèm).

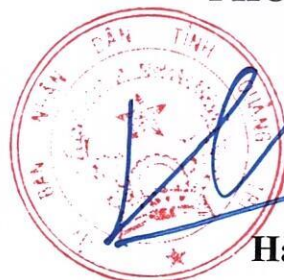
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Trồng trọt;
- Tổng cục lâm nghiệp;
- CT, PCT TT Hà Sỹ Đồng;
- PVP Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, KT_{Ph}. *hc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

ĐỀ ÁN
KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU GẮN VỚI CHƯƠNG
TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI
ĐOẠN 2022-2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số **1113** /QĐ-UBND ngày **22** /4/2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Trị)

I. Quan điểm, mục tiêu, phạm vi và đối tượng của đề án

1. Quan điểm

Huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu gắn với sản phẩm OCOP đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Phát triển dược liệu phải gắn với khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên, quý hiếm của tỉnh, nhằm giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái gắn với khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp với y dược hiện đại.

Chuyển hướng từ “sản xuất dược liệu” sang “kinh tế thảo dược” dựa trên lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, thị trường, giá trị gia tăng và nâng cao hiệu quả, hợp tác liên kết.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển cây dược liệu phù hợp với từng vùng sinh thái, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng về điều kiện tự nhiên, xã hội gắn với quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trồng và tự nhiên, gắn với cơ sở chế biến và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu đủ sức cạnh tranh trên thị trường, gắn sản xuất nguyên liệu với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng trồng dược liệu gắn với cơ sở chế biến, cơ cấu sản phẩm đa dạng bảo đảm an toàn và chất lượng, khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu thị trường dược liệu trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, quản lý trong công tác chọn tạo sản xuất giống, quy trình sản xuất dược liệu an toàn, nâng cao năng suất và chất lượng dược liệu đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Thu hút các nhà đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu, thuốc và thực phẩm chức năng. Xây dựng các mô hình khép kín từ nuôi, trồng, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm từ cây dược liệu.

- Gắn phát triển dược liệu với phát huy các giá trị lịch sử, giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số Vân Kiều và Pa Kô, giữ gìn bản sắc dân tộc, sử dụng các bài thuốc cổ truyền gắn với du lịch sinh thái cộng đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2022 – 2026:

- Phân đầu đến năm 2026, đưa diện tích cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đạt 4.500 ha, trong đó trồng mới ít nhất 1.000 ha gồm:

+ Trồng mới cây dược liệu có quy mô sản xuất tập trung ít nhất là 200 ha đối với những cây dược liệu đã khẳng định có hiệu quả, có khả năng nhân rộng, thị trường tiêu thụ ổn định như: Nghệ, Chè vằng, Sả, Cà gai leo, An xoa, Dây thìa canh, Tràm, Sâm bố chính, Quế, Đẳng sâm...;

+ Trồng mới cây dược liệu dưới tán rừng ít nhất 800 ha đối với những cây dược liệu đã khẳng định có hiệu quả, có khả năng nhân rộng, thị trường tiêu thụ ổn định như: Bảy lá một hoa, Giảo cổ lam, Sâm cau, Khôi tía,...

- Xây dựng, nâng cấp 05 cơ sở ươm cây giống dược liệu để chủ động nguồn giống đảm bảo chất lượng phát triển dược liệu trên địa bàn;

- Xây dựng và nâng cấp ít nhất 10 cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm có nguồn gốc từ cây dược liệu;

- Có thêm 15-20 sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ cây dược liệu, trong đó có ít nhất 01 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 5 sao.

b) Đến năm 2030

- Phấn đấu đưa diện tích cây dược liệu trên địa bàn tỉnh lên trên 7.000 ha, trong đó trồng mới thêm ít nhất 2.500 ha:

+ Trồng mới cây dược liệu có quy mô sản xuất tập trung ít nhất 1.000 ha (*Chè vằng, Tràm, Nghệ, Sả, Cà gai leo, An Xoa, Dây thìa canh, Sâm bố chính, Đẳng sâm, Quế*);

+ Trồng mới dưới tán rừng ít nhất 1.500 ha (*Bảy lá một hoa, Sâm cau, Giảo cổ lam, Khôi tía,...*)

- Nâng cấp và đầu tư mở rộng cơ sở ươm giống cây dược liệu ít nhất 10 cơ sở để chủ động nguồn giống có chất lượng phát triển dược liệu trên địa bàn.

- Có thêm 30-35 sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ cây dược liệu, trong đó có ít nhất 02 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 5 sao;

- Xây dựng và nâng cấp thêm 10 cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm có nguồn gốc từ cây dược liệu.

3. Phạm vi và đối tượng

3.1. Phạm vi

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

- Thời gian: Thực hiện từ năm 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

3.2. Đối tượng

- Cây dược liệu: Tập trung phát triển 14 loài dược liệu: Chè vằng, Tràm, Nghệ, Sả, Cà gai leo, An Xoa, Dây thìa canh, Bảy lá một hoa, Đẳng sâm, Sâm cau, Giảo cổ lam, Quế, Sâm bố chính, Khôi tía và một số cây dược liệu khác tạo thành sản phẩm cổ truyền của dân tộc trong tỉnh đạt tiêu chí là sản phẩm OCOP.

- Sản phẩm: Các sản phẩm thuộc các ngành hàng OCOP (*thực phẩm, đồ uống, thảo dược, lưu niệm – thủ công mỹ nghệ*) và dịch vụ du lịch.

- Chủ thể thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng trọt, sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng các dịch vụ trên địa bàn tỉnh có liên quan đến 14 cây dược liệu có khả

năng nhân rộng và thị trường tiêu thụ ổn định. Ưu tiên các dự án có liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức sơ chế, chế biến; chuyển giao khoa học công nghệ.

II. Nhiệm vụ Đề án

1. Tạo nguồn nguyên liệu dược liệu từ thực vật

1.1. Định hướng quy hoạch, phát triển các vùng nguyên liệu từ cây dược liệu theo các tiểu vùng

a) Đối với các loài cây dược liệu đã được nghiên cứu, đưa vào sản xuất, chế biến tiêu thụ trên địa bàn tỉnh

- Nghệ (*Curcuma longa*): Phát triển trên địa bàn các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa, Triệu Phong, Hải Lăng,...

- Chè vằng (*Jasminum subtriplinerne*): Phát triển trên địa bàn các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Đakrông, Hải Lăng, Hướng Hóa, thành phố Đông Hà,...

- Sả (*Cymbopogon sp.*): Phát triển trên địa bàn các huyện Gio Linh, Vĩnh Linh, Đakrông, Triệu Phong, Hải Lăng, thị xã Quảng Trị,...

- Cà gai leo (*Solanum procumbens*): Phát triển trên địa bàn các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Đakrông,...

- An xoa (*Helicteres hirsuta*): Phát triển trên địa bàn các huyện Cam Lộ, Đakrông, Gio Linh, Triệu Phong,...

- Dây thìa canh (*Gymnema sylvestre*): Phát triển trên địa bàn các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ,...

- Tràm (*Melaleuca sp.*): Phát triển trên địa bàn vùng cát các huyện Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh,...

- Sâm bố chính (*Hibiscus sagittifolius*): Phát triển trên địa bàn các huyện Triệu Phong, Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông,...

- Đẳng sâm (*Codonopsis pilosula*): Phát triển dưới tán rừng tự nhiên trên địa bàn các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh,.... Có thể mở rộng mô hình trồng ngoài rừng tự nhiên trên địa bàn các huyện Hướng Hóa và Đakrông.

- Quế (*Cinnamomum sp.*): Phát triển trên địa bàn các huyện Cam Lộ, Đakrông, Gio Linh, Vĩnh Linh, Triệu Phong, thành phố Đông Hà,...

b) Đối với các loài cây dược liệu ngoài tự nhiên có giá trị y học, kinh tế cao, có tiềm năng phát triển

- Bầy lá một hoa (*Paris polyphylla*): Phát triển dưới tán rừng tự nhiên trên địa bàn các huyện Đakrông, Hướng Hóa,...

- Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*): Phát triển trên địa bàn huyện Đảo Cồn Cỏ, Đakrông, Hướng Hóa,...

- Sâm cau (*Curculigo orchoides*): Phát triển dưới tán rừng tự nhiên trên địa bàn các huyện Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông, Đảo Cồn Cỏ,...

- Khôi tía (*Ardisia silvestris/gigantifolia*): Phát triển dưới tán rừng tự nhiên trên địa bàn các huyện Đakrông, Hướng Hóa,...

1.2. Tạo nguồn chuẩn hóa

Hình thành các vùng trồng dược liệu tập trung, dược liệu dưới tán rừng gắn với hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm từ các doanh nghiệp, hợp tác xã. Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến các sản phẩm từ dược liệu trồng tập trung và trồng dưới tán rừng tự nhiên. Chuẩn hóa nguồn nguyên liệu dược liệu thông qua hỗ trợ chứng nhận sản xuất đạt các tiêu chuẩn như: GACP (*thực hành tốt trồng trọt và thu hái*), VietGAP (*Thực hành nông nghiệp tốt ở Việt Nam*), GlobalGAP (*thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu*), Organic (*nông nghiệp hữu cơ*), Fair trade (*thương mại công bằng*).

2. Chế biến

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để thu hút các dự án đầu tư sơ chế, chế biến dược liệu đạt tiêu chuẩn phục vụ cho việc tiêu thụ hết sản lượng nguyên liệu sản xuất.

- Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bào chế, chế biến dược liệu (*thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu thô, thuốc phiến*) cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất để đủ điều kiện sản xuất tối thiểu theo yêu cầu. Hỗ trợ xây dựng các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất dược liệu đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế (GMP).

3. Tạo sản phẩm và dịch vụ (phát triển mới và nâng cấp sản phẩm cũ)

- Nghiên cứu nền tảng: Triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng về cây thuốc các dân tộc ở Quảng Trị (*đặc biệt là 2 dân tộc Vân Kiều và Pa Kô*), từ đó phát hiện các tiềm năng, xác định cơ sở khoa học và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dưới dạng đồ ăn, thức uống, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc.

- Phát triển sản phẩm từ thảo dược: Các loại nông sản tươi sống có lợi cho sức khỏe, nông sản chế biến và đồ uống từ thảo dược, hương liệu, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc phiến, thuốc từ dược liệu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kiểm nghiệm, công bố chất lượng sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ,... Xây dựng các sản phẩm dược liệu đạt tiêu chí OCOP 4 sao, 5 sao.

- Khảo sát, xây dựng và triển khai các chuỗi giá trị du lịch thảo dược: Nghiên cứu đánh giá các tuyến/sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với khai thác các giá trị văn hóa lịch sử, các bài thuốc dân gian cổ truyền để đề xuất các sản phẩm trải nghiệm từ dược liệu, các sản phẩm cộng đồng từ các bài thuốc dân gian quý.

4. Phát triển thị trường

- Kết nối thị trường: Gắn kết các chủ thể sản xuất, kinh doanh tại cộng đồng với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị (như các doanh nghiệp du lịch, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, các nhà hàng,...) nhằm kéo dài chuỗi giá trị, phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm,... Xác định nhu cầu thị trường, gồm yêu cầu phần cốt lõi của sản phẩm/dịch vụ, các phân khúc thị trường, độ lớn thị trường, giá cả.

- Bổ sung danh mục sản phẩm từ cây dược liệu trồng trên địa bàn tỉnh vào danh mục cây thuốc điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và từng bước mở rộng ra ngoài tỉnh. Tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại thương hiệu sản phẩm cây dược liệu của tỉnh và định hướng ra thị trường quốc tế. Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm được sản xuất, chế biến từ cây dược liệu.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh các vùng sản xuất dược liệu tập trung gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; kết nối tiêu thụ sản phẩm dược liệu làm quà cho du khách tại các khu du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng khu trung tâm trưng bày, giới thiệu và kinh doanh quy mô lớn về dược liệu, tổ chức các tour du lịch cho khách trong và ngoài nước được tham quan và trải nghiệm sử dụng các sản phẩm dược liệu đặc trưng của địa phương. Tổ chức các lễ hội về dược liệu quy mô lớn lồng ghép với các dịp lễ, hội do địa phương tổ chức, nhằm truyền thông và quảng bá các hình ảnh về vùng trồng dược liệu và giới thiệu về dược liệu Quảng Trị tới du khách. Xây dựng cơ chế để liên kết các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh dược liệu, tạo ra sự cộng hưởng truyền thông giá trị văn hóa thảo dược.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường, nắm bắt kịp thời những biến động của thị trường để dự báo và có sự điều chỉnh phù hợp trong từng giai đoạn sản xuất, chế biến và kinh doanh góp phần nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm dược liệu.

- Tích cực tham gia các tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại về dược liệu trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng thương hiệu một số cây dược liệu bản địa mang tính đặc hữu, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn của thị trường.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ (cơ giới hóa, chuyển đổi số, công nghệ 4.0)

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống, kỹ thuật trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch và chế biến cây dược liệu cho năng suất, chất lượng cao, nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, hạ giá thành, có sức cạnh tranh, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và các nhu cầu khác trong, ngoài tỉnh.

- Xây dựng Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm dược liệu chủ lực trên địa bàn tỉnh và công cụ quản lý thương hiệu như: Đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng, lôgô, mã vạch, mã QR,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý nguồn tài nguyên dược liệu, kiểm tra chất lượng và truy xuất nguồn gốc dược liệu; Khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để trồng và sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc.

- Triển khai hồ sơ điện tử các lô trồng và chế biến, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực sản xuất và công nghệ nhận diện khách quen, đặt hàng và thanh toán phi tiếp xúc trong lĩnh vực dịch vụ.

6. Phát triển và liên kết các chủ thể kinh tế tham gia OCOP (cấu trúc lại các chủ thể đã tham gia OCOP và hình thành mới)

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp, hợp tác xã để có thể đóng vai trò chủ chốt, có thể thực hiện chế biến các dược liệu thô thành sản phẩm cao cấp hơn, bao gồm: dược liệu đóng gói, cao định chuẩn, các chế phẩm hoàn thiện (*viên nén, viên nang, trà tan,...*) cung cấp cho thị trường thuốc. Hạt nhân các doanh nghiệp chủ chốt này là các nhà xưởng chiết xuất và sản xuất có trình độ công nghệ cao nhất trong chuỗi.

- Gắn kết các chủ thể sản xuất, kinh doanh tại cộng đồng với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị (*như các doanh nghiệp du lịch, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, các cửa hàng OCOP, chuỗi bán lẻ, các nhà hàng,...*) nhằm kéo dài chuỗi giá trị, phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh cây dược liệu phát triển.

- Đầu tư cho doanh nghiệp tham gia xây dựng chuỗi liên kết từ tạo vùng nguyên liệu đến tiêu thụ sản phẩm đầu ra; đầu tư sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất kinh doanh dược liệu, để phát huy được các kết quả của nghiên cứu khoa học để ứng dụng vào thực tiễn.

- Tổ chức sản xuất, tạo liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất chế biến dược liệu phối hợp với người dân, chính quyền địa phương xây dựng, phát triển vùng sản xuất nguyên liệu các loài cây thuốc theo quy hoạch, đặc biệt đối với những loại dược liệu đang có nhu cầu lớn phù hợp với điều kiện sinh thái và địa lý của từng địa phương.

- Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu và phân phối dược liệu; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác để liên kết trồng, tiêu thụ dược liệu theo chuỗi giá trị.

- Hình thành Hiệp hội Dược liệu tỉnh Quảng Trị để làm đầu mối tổ chức liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu, bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu.

7. Xây dựng hệ thống hỗ trợ

- Phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm dược liệu: Thực tế nhiều loại dược liệu đang nhập khẩu nhưng ở Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu; dược liệu nhập khẩu không chỉ được dùng cho mục đích sản xuất thuốc của chính doanh nghiệp nhập khẩu mà còn cung cấp cho các doanh nghiệp khác để sản xuất thuốc, ngoài ra còn cung cấp cho các bệnh viện có chức năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, các cơ sở kinh doanh dược liệu và hệ thống các phòng khám chẩn trị y học cổ truyền trong cả nước, sản xuất thực phẩm chức năng và các nhu cầu khác.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cây dược liệu: Cần có chính sách hỗ trợ phát triển từ vùng nguyên liệu đến bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng thương mại hóa sản phẩm và đến tiếp cận thị trường.

- Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động chế biến, tiêu thụ dược liệu phải có hợp đồng đầu tư sản xuất, cam kết thu mua, chế biến dược liệu theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các trung tâm giống, trên cơ sở tái cấu trúc các đơn vị sản xuất giống hiện có trong tỉnh, tập trung vào các loài cây có quy mô lớn (*Tràm, Quế,...*).

- Bảo tồn các cây thuốc bản địa kết hợp với du lịch: Xây dựng vườn bảo tồn cây thuốc, dưới dạng vườn cây thuốc, rừng thuốc tại các vùng có hoạt động du lịch, đặc biệt là 2 nhóm dân tộc Vân Kiều và Pa Kô ở Hướng Hóa và ĐakRông.

8. Đào tạo nguồn nhân lực

- Đầu tư trực tiếp nguồn lực vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác đào tạo và huấn luyện, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất và chế biến dược liệu, quy hoạch, xây dựng vùng trồng dược liệu. Đào tạo nhân lực cho cán bộ quản lý các cấp về nghiệp vụ phù hợp với các vị trí công tác liên quan đến phát triển dược liệu; Đào tạo ứng dụng công nghệ 4.0 trong chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh và biên soạn các tài liệu hướng dẫn về quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và chế biến các loài cây dược liệu có triển vọng phát triển.

- Tổ chức các hội thảo về việc xây dựng ý tưởng sản xuất kinh doanh và phát triển các sản phẩm dược liệu, hướng đến xây dựng các chuỗi liên kết sản phẩm dược liệu theo hướng sản phẩm OCOP.

9. Quản trị chất lượng

- Triển khai hệ thống quản trị chất lượng tại từng tổ chức kinh tế (*các Hợp tác xã, Doanh nghiệp vừa và nhỏ*) nhằm bảo đảm sự tuân thủ các tiêu chuẩn đã công bố, theo định hướng xanh và có trách nhiệm.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông sản: Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chất lượng nông sản tại các cơ sở sản xuất trồng trọt ban đầu, các cơ sở chế biến sản phẩm có nguồn gốc dược liệu; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp.

III. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chủ trương định hướng, chính sách của nhà nước đối với ngành dược liệu. Nâng cao nhận thức của nhân dân trong vùng quy hoạch về hiệu quả của sản xuất dược liệu, khai thác dược liệu lâu năm, dược liệu dưới tán rừng hợp lý, không phát triển sản xuất tự phát.

Tuyên truyền để giúp người dân và cộng đồng nâng cao nhận thức về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm OCOP, khuyến khích chủ thể tích cực tham gia phát triển sản phẩm, tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và người dân hiểu và ưu tiên sử dụng các sản phẩm dược liệu để chăm sóc sức khỏe.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, internet...) về tình hình sản xuất, tác dụng trong tiêu dùng sản phẩm cây dược liệu, góp phần thúc đẩy tiêu thụ phát triển.

2. Giải pháp về quy hoạch

Tập trung đánh giá rà soát kết quả thực hiện công tác quy hoạch Ngành nông nghiệp nói chung và triển khai quy hoạch vùng trồng dược liệu nói riêng. Quan tâm các khu vực, tiểu vùng sinh thái sản xuất và bảo tồn dược liệu quý, hiếm trên địa bàn tỉnh. Việc quy hoạch mang tính chất lâu dài, chiến lược cho giai đoạn 2022 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 để kêu gọi, xúc tiến hợp tác, liên kết đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp nói chung, dược liệu nói riêng, đồng thời giúp các tổ chức, cá nhân, Doanh nghiệp yên tâm có kế hoạch đầu tư sản xuất, phát triển bền vững.

Quy hoạch vùng dược liệu từ tự nhiên có trữ lượng lớn, phát triển từng loài dược liệu phù hợp với hiện trạng phân bố, điều kiện tự nhiên của từng tiểu vùng khí hậu, nhất là các huyện trọng điểm phát triển dược liệu như: Cam Lộ, Đakrông và Hướng Hóa... để khuyến khích phát triển các dược liệu phù hợp; có kế hoạch khai thác bền vững gắn với bảo tồn nguồn dược liệu tự nhiên.

Bổ trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn; gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển dược liệu; đẩy mạnh việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất và chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp sang nuôi trồng dược liệu để phát triển vùng nuôi trồng dược liệu tập trung.

Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để tạo các vùng trồng cây dược liệu tập trung bằng phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất với người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiến hành rà soát, xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy hoạch vùng nhằm xây dựng cơ cấu cây trồng một số loài dược liệu theo vùng và phát huy tiềm năng sẵn có cây dược liệu trên địa bàn tỉnh; trồng và sản xuất dược liệu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025; định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Giải pháp về cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư bảo tồn, phát triển dược liệu

3.1. Chính sách của Trung ương

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiếp cận các chính sách có liên quan ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu của Trung ương như: Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 29/6/2020 của Quốc hội khóa 14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 15/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa 15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 25/2021/QH15 ngày 04/8/2021 của Quốc hội khóa 15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị định số

65/2018/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

3.2. Chính sách đặc thù của địa phương

3.2.1. Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHCN trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản dược liệu

- Nội dung hỗ trợ: Tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHCN trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, quảng bá dược liệu.
- Định mức: Hỗ trợ 100% chi phí với định mức 06 triệu đồng/lớp, mỗi năm tập huấn 10 lớp.

- Điều kiện hỗ trợ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ tham gia sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất dược liệu tập trung: Áp dụng theo Khoản 5, Điều 3, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

3.2.3. Chính sách hỗ trợ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng: Áp dụng theo Khoản 6, Điều 3, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

3.2.4. Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm dược liệu đạt chứng nhận sản phẩm OCOP đối với các tổ chức, cá nhân có tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh: Áp dụng theo Khoản 3, Điều 5, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

3.2.5. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại: Áp dụng theo Khoản 5, Điều 5, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

4. Giải pháp xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế

- Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu dược liệu Quảng Trị, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ sản phẩm, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại về dược liệu trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng nhãn hiệu một số cây dược liệu bản địa mang tính đặc trưng riêng, có giá trị kinh tế cao; tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo

tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Trị, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Hợp tác đào tạo nguồn lực phục vụ công tác quản lý, kỹ thuật viên dược cổ truyền, kỹ thuật viên nuôi trồng dược liệu và đào tạo nghề lao động trồng dược liệu cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh dược liệu.

- Thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước, dự án khởi nghiệp có liên kết “5 nhà” (*Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nông, nhà khoa học và ngân hàng*).

5. Giải pháp về đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu

- Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ công tác nghiên cứu, chọn tạo, bảo tồn và sản xuất giống cây dược liệu, cây thuốc phục vụ công tác nuôi trồng và phát triển dược liệu ở quy mô lớn phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Đầu tư kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị trong nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ nuôi trồng và chế biến dược liệu; Nghiên cứu, phát triển các bài thuốc dân gian cổ truyền của đồng bào dân tộc thành các sản phẩm trải nghiệm dược liệu gắn với phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp sinh thái;

- Giai đoạn 2022 - 2026, tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô vùng sản xuất, chế biến; tập trung đầu tư có trọng điểm một số vùng trồng đạt chuẩn GACP, cơ sở chế biến dược liệu đạt chuẩn GMP nhằm xây dựng thương hiệu dược liệu Quảng Trị để làm mô hình điểm cho giai đoạn tiếp theo;

- Đầu tư cho công tác bảo tồn, bảo vệ và tái sinh dược liệu; Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác nghiên cứu tại các vùng trồng dược liệu trọng điểm; Hỗ trợ kinh phí sự nghiệp khoa học cho các đơn vị nghiên cứu về dược liệu phù hợp, tăng cường công tác thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến tại các vùng dược liệu quy mô lớn. Nghiên cứu hình thành trung tâm kinh doanh và thu mua dược liệu tại các vùng trọng điểm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây giống dược liệu phục vụ nhu cầu trồng mới của tỉnh;

- Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân, trong đó doanh nghiệp hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và người dân tổ chức sản xuất, cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp tiêu thụ;

- Xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối dược liệu. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các trường dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại,... Khuyến khích các hộ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ những diện tích sản xuất không hiệu quả sang mô hình trồng dược liệu hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường.

IV. Kinh phí và nguồn kinh phí

* Tổng kinh phí Đề án giai đoạn 2022-2026: 52.928 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 30.500 triệu đồng, bao gồm:

+ Ngân sách tỉnh: 21.440 triệu đồng. Trong đó: Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách tại Nghị quyết 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh: 19.740 triệu đồng; Nguồn kinh phí từ lồng ghép từ các chương trình, dự án, kinh phí sự nghiệp hàng năm và kinh phí thực hiện tại Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 1.700 triệu đồng

+ Ngân sách huyện: 9.060 triệu đồng

- Tổ chức, cá nhân đối ứng: 22.428 triệu đồng.

* Kinh phí thực hiện đề án hàng năm: 10.585,6 triệu đồng. Trong đó: Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của Nghị quyết 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh: 3.948 triệu đồng; Nguồn kinh phí từ lồng ghép từ các chương trình, dự án, kinh phí sự nghiệp hàng năm và kinh phí thực hiện Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 340 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 1.812 triệu đồng

- Tổ chức, cá nhân đối ứng: 4.485,6 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

* Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2027-2030: Huy động nguồn lực xã hội hoá, doanh nghiệp và người dân để thực hiện nhân rộng các kết quả đạt được nhằm hoàn thành mục tiêu của Đề án.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Đề án, theo dõi tổng hợp quá trình thực hiện Đề án.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức điều tra, quy hoạch phân vùng, địa bàn khai thác dược liệu tự nhiên, bảo tồn và phát triển dược liệu, chọn, tạo giống, nuôi trồng dược liệu.

Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến các loài dược liệu chính và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn, phát triển vùng, vườn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổng thể và chủ trì thực hiện các nội dung chính sách ưu đãi của Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Hàng năm, phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu sơ kết tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được hỗ trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia để đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản dược liệu sau thu hoạch.

Tham mưu việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về chế biến dược liệu, công tác bảo tồn nguồn gen đặc hữu, quý hiếm, nhân rộng các mô hình phát triển nguồn dược liệu.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh lựa chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm dược liệu mang địa danh của tỉnh, hướng dẫn hồ sơ bảo hộ sở hữu trí tuệ các bài thuốc y học cổ truyền.

3. Sở Công Thương

Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường thương hiệu các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực để phát triển vùng nguyên liệu, các sản phẩm từ dược liệu gắn với khai thác tài nguyên bản địa và Chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm.

Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư phát triển dược liệu, chế biến, bảo quản các sản phẩm dược liệu tại địa phương.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm của Đề án.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đề án.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong tỉnh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Đề án. Tập trung tuyên truyền về chủ trương tập trung, tích tụ ruộng đất nông nghiệp của tỉnh; các cơ chế chính sách đề án phát triển cây dược liệu để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền theo nội dung của Đề án.

7. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển y dược cổ truyền kết hợp với hiện đại theo Chương trình phát triển y dược cổ truyền kết hợp với hiện đại của Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung danh mục loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế để bổ sung vào danh mục các loài dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư. Quản lý chất lượng dược liệu theo quy chuẩn kỹ thuật.

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện GACP tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh có hồ sơ công bố sản xuất dược liệu theo GACP.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan ban ngành tuyên truyền, các cơ chế chính sách phát triển cây dược liệu dược liệu tập trung trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, trưng bày, triển lãm, quảng bá thương hiệu sản phẩm theo nội dung của Chương trình.

9. Ban Dân tộc tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa về chủ trương, chính sách phát triển cây dược liệu nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị

Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tập trung ưu tiên nguồn vốn để cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong đó ưu tiên vốn cho các doanh nghiệp đầu tư dự án chế biến sâu dược liệu. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

Chỉ đạo tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp/hợp tác xã để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp/hợp tác xã, người dân trong tiếp cận vốn để kịp thời đầu tư phát triển sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, vận động, hướng dẫn các tổ chức thành viên thực hiện đề án hiệu quả.

Hỗ trợ các hợp tác xã quảng bá, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm OCOP; đồng thời hỗ trợ vốn cho các đơn vị để ngày càng đa dạng sản phẩm OCOP của hợp tác xã.

12. Hội Đông Y tỉnh

Sưu tầm, kế thừa và khuyến cáo các nhà thuốc, phòng khám chữa bệnh đông y ứng dụng các bài thuốc quý, bài thuốc gia truyền trong công tác khám chữa bệnh trên địa bàn; tổ chức nuôi trồng, thu hái, bào chế thuốc để sử dụng; có kế hoạch bảo tồn nguồn dược liệu trong tỉnh. Vận động người có bài thuốc gia truyền cống hiến cho Hội với mục đích bảo tồn và phát triển nền đông y của tỉnh. Phối hợp với các ngành có liên quan tuyên truyền chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với thuốc y dược cổ truyền cho các tổ chức cá nhân là chủ nhân cây thuốc, bài thuốc có nguồn gốc nuôi trồng tại tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, vận động, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia; huy động, cân đối các nguồn lực hỗ trợ để thực hiện Đề án.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Tuyên truyền phổ biến Chương trình và các quy định pháp luật về phát triển nguồn dược liệu đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; chủ động đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ thuộc Chương trình; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Chương trình trên địa bàn.

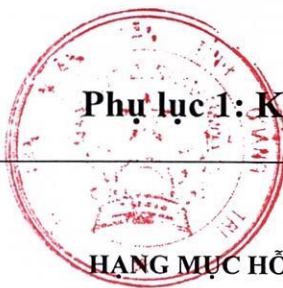
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc quy hoạch rừng dược liệu tự nhiên, vùng trồng phát triển nguồn nguyên liệu; ưu tiên quỹ đất cho xây dựng nhà máy chế biến dược liệu; ưu tiên bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án, đề án phát triển dược liệu thế mạnh của địa phương, đặc biệt vùng nuôi trồng bảo tồn, phát triển các loại dược liệu quý hiếm.

Ký kết hợp đồng trách nhiệm bao tiêu sản phẩm giữa địa phương với các doanh nghiệp, đảm bảo dược liệu của địa phương khi nuôi trồng, chế biến ra có đầu ra tiêu thụ ổn định. Xây dựng chuỗi giá trị dược liệu, sản phẩm dược liệu; mỗi huyện xây dựng 2-3 mặt hàng sản phẩm tham gia giới thiệu quảng bá tại tỉnh và các tỉnh, thành khác trong cả nước về các sản phẩm từ dược liệu và dược liệu trồng tại địa phương.

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các xã khảo sát kỹ vị trí, địa điểm bố trí đất trồng cây dược liệu phù hợp và tổng hợp nhu cầu sử dụng đất phát triển dược liệu, cập nhật diện tích quy hoạch trồng dược liệu vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Tiếp tục nghiên cứu đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu của các khu vực có khả năng thích nghi để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu; Định hướng phát triển những sản phẩm dược liệu chủ lực, dược liệu quý hiếm cần được bảo tồn nguồn gen và đầu tư phát triển thành vùng sản xuất tập trung, ổn định gắn với thị trường tiêu thụ.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện Đề án để tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.



Phụ lục 1: KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HÀNG MỤC HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐỊNH MỨC	Kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2022 - 2026			
					Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)
						Ngân sách tỉnh	N. sách huyện	
	TỔNG KINH PHÍ HỖ TRỢ				52.928	21.440	9.060	22.428
I	Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách tại Nghị quyết 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh				48.628	19.740	8.460	20.428
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất các vùng được liệu tập trung	Ha	40 ha/năm x 5 năm = 200 ha	60 triệu đồng/ha	24.000	8.400	3.600	12.000
2	Hỗ trợ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng	Ha	150 ha/năm x 5 năm = 750 ha	20 triệu đồng/ha	21.428	10.500	4.500	6.428
3	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP				3.200	840	360	2.000
a	Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu	Đơn vị	3 đơn vị/năm x 5 năm = 15 đơn vị	10 triệu đồng/Đơn vị	300	105	45	150
b	Chứng nhận hệ thống kiểm soát chất lượng tiên tiến	Đơn vị	3 đơn vị/năm x 5 năm = 15 đơn vị	30 triệu đồng/Đơn vị	900	315	135	450
c	Chứng nhận GMP	Cơ sở	2 cơ sở/năm x 5 năm = 10 cơ sở	300 triệu đồng/cơ sở	2.000	420	180	1.400
II	Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình, dự án, kinh phí sự nghiệp hàng năm và kinh phí thực hiện tại Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh				4.300	1.700	600	2.000
4	Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHCN trong sản xuất dược liệu	Lớp	10 lớp /năm x 5 năm = 50 lớp	6 Triệu đồng/lớp	300	300	-	-
5	Hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩm dược liệu đạt chứng nhận sản phẩm OCOP				4.000	1.400	600	2.000
a	Hỗ trợ tổ chức, tham gia các sự kiện, hội thi, hội chợ, triển lãm, phiên chợ, đoàn giao thương,.....	Sự kiện	1 sự kiện/năm x 5 năm = 5 sự kiện	200 Triệu đồng /sự kiện	2.000	700	300	1.000
b	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển và hoàn thiện sản phẩm kết nối vào các chuỗi cung ứng,..	Đơn vị	1 đơn vị/năm x 5 năm = 5 sự kiện	200 Triệu đồng/đơn vị	2.000	700	300	1.000



Phụ lục 2: KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUA CÁC NĂM (TỪ 2022-2026)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC	Kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2022 - 2026																			
		NĂM 2022				NĂM 2023			NĂM 2024			NĂM 2025			NĂM 2026						
		Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	TỔNG KINH PHÍ	10.585,6	4.288	1.812	4.485,6	10.585,6	4.288	1.812	4.485,6	10.585,6	4.288	1.812	4.485,6	10.585,6	4.288	1.812	4.485,6	10.585,6	4.288	1.812	4.485,6
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất các vùng được lựa chọn tập trung	4.800	1.680	720	2.400	4.800	1.680	720	2.400	4.800	1.680	720	2.400	4.800	1.680	720	2.400	4.800	1.680	720	2.400
2	Hỗ trợ phát triển cây được lựa chọn dưới tán rừng	4.285,6	2.100	900	1.285,6	4.285,6	2.100	900	1.285,6	4.285,6	2.100	900	1.285,6	4.285,6	2.100	900	1.285,6	4.285,6	2.100	900	1.285,6
3	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP	640	168	72	400	640	168	72	400	640	168	72	400	640	168	72	400	640	168	72	400
a	Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu	60	21	9	30	60	21	9	30	60	21	9	30	60	21	9	30	60	21	9	30
b	Chứng nhận hệ thống kiểm soát chất lượng tiên tiến	180	63	27	90	180	63	27	90	180	63	27	90	180	63	27	90	180	63	27	90
c	Chứng nhận GMP	Cả giai đoạn chứng nhận 02 cơ sở, kinh phí thực hiện 2.000 triệu đồng: Trong đó: Ngân sách Nhà nước 600 triệu đồng (Ngân sách tỉnh: 420 triệu, ngân sách huyện 180 triệu); Tổ chức cá nhân đối ứng 1.400 triệu đồng.Nhu cầu vậy: Mỗi năm kinh phí để thực hiện chứng nhận GMP 400 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh: 84 triệu đồng, Ngân sách huyện 36 triệu đồng, đối ứng: 280 triệu đồng.																			
4	Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHCN trong sản	60	60			60	60			60	60			60	60			60	60		

STT	HẠNG MỤC	Kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2022 - 2026																			
		NĂM 2022				NĂM 2023				NĂM 2024				NĂM 2025				NĂM 2026			
		Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)	Tổng	NSNN		Đối ứng (DN, tổ chức, cá nhân)
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
	xuất được liệu																				
5	Hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩm được liệt kê đạt chứng nhận sản phẩm OCOP	800	280	120	400	800	280	120	400	800	280	120	400	800	280	120	400	800	280	120	400
a	Hỗ trợ tổ chức, tham gia các sự kiện, hội thi, hội chợ, triển lãm, phiên chợ, đoàn giao thương,.....	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200
b	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển và hoàn thiện sản phẩm kết nối vào các chuỗi cung ứng...	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200	400	140	60	200